TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
"Về tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H
Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn T, ông Nguyễn Công Th
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị T - thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị H - Kiểm viên.

Hôm nay, ngày 27/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXX - ST ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ V - Sinh năm 1985 (có mặt)
Nơi ĐKNKTT: khối 9, phường ĐC, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: khối 6A, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: chị Võ Thị H - sinh 1987 (Vắng mặt)
Nơi ĐKNKTT: khối 9, phường ĐC, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: khối 6A, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn đề ngày 16/7/2019 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì vụ án có nội dung như sau: anh Nguyễn Sỹ V và chị Võ Thị H lấy nhau trên cơ sở do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2013 tại UBND phường ĐC, thành phố Vinh, Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân đến nay đã 02 năm. Anh V, chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo N - sinh ngày 30/7/2014 và Nguyễn Sỹ T - sinh ngày 03/01/2016.

Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H cũng nhất trí ly hôn và yêu cầu được nuôi cả hai con chung yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 8/2019. Về tài sản chị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố Vinh phát biểu về phần thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng theo trình tự, thời hạn xét xử đảm bảo so với quy định của pháp luật. Việc ra các thông báo và chuyển các thông báo cũng như hồ sơ cho VKS đúng thời hạn. Việc tống đạt các văn bản thông báo cho các đương sự tuân thủ đúng quy định nên quyền lợi của các đương sự được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đối với các đương sự: nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ V đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chị Võ Thị H vắng mặt không đến Toà án. Như vậy, chị H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70,71,72 BLTTDS. Tòa án đã tống đạt các thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H là đúng theo quy định tại điều 227 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sỹ V và chị Võ Thị H.

Về con: áp dụng các điều 81.82.83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung Nguyễn Bảo N - sinh ngày 30/7/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Sỹ T - sinh ngày 03/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh V, chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung không được ngăn cấm.

Về tài sản: anh Nguyễn Sỹ V và chị Võ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: buộc anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng , tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện VKS....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Về phần thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Võ Thị H có hộ khẩu thường trú tại khối 9, phường ĐC, thành phố Vinh và chỗ ở hiện nay tại khối 6A, phường CN, thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải anh V, chị H đã thuận tình ly hôn và thoả thuận về việc nuôi con cũng như không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vào ngày 29/7/2019. Tuy nhiên đến ngày 30/7/2019 thì anh V xin thay đổi sự thỏa thuận về việc giải quyết con chung là xin được nuôi 01 con chung. Việc anh V xin thay đổi là trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành. Tòa án đã gửi

thông báo cho chị H về việc thay đổi sự thỏa thuận của anh V cho chị H biết đồng thời đã gửi các thông báo về việc cung cấp các chứng cứ và phiên hòa giải tiếp theo cho chị H biết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H nhưng chị H từ chối nhận giấy báo và vắng mặt. Vì vậy, ngày 29/8/2019 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho chị H hợp lệ nhưng chị H từ chối nhận giấy và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị H là đúng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy: Về tình cảm anh V, chị H kết hôn ngày 22/10/2013 tại UBND phường ĐC, thành phố Vinh, Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển 01/2013. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh V là tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Những năm đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên, theo chị H do anh V trước đây có 01 con riêng trước khi kết hôn với chị và sau này anh V vẫn qua lại với người phụ nữ đó nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác trong quá trình sinh sống hai người bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, có lúc xảy ra xô xát, đánh đập. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân được 2 năm, không quan tâm và cũng không có trách nhiệm gì với nhau. Chị H, anh V cũng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên nhất trí ly hôn. Mặt khác qua xác minh tại nơi ở của chị H, anh V thì được biết anh V, chị H là công dân sinh sống tại khối 6A, phường CN, thành phố Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể như thế nào khối xóm không biết được. Vợ chồng anh V, chị H có 02 con chung, chị H làm nghề buôn bán online, còn anh V làm nghề xây dựng, hiện tại anh V và chị H đã sống ly thân, mẹ con chị H đang ở tại khối 6A còn anh V về sống với bố mẹ đẻ ở phường ĐC, thành phố Vinh.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị H đã rất trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh V được ly hôn chị H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Bảo N - sinh ngày 30/7/2014 và Nguyễn Sỹ T - sinh ngày 03/01/2016. Hiện tại 2 con chung đang ở với chị H. Nay ly hôn anh V, chị H đều có nguyện vọng được nuôi 1 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Vinh, chị H là chính đáng. Tuy nhiên, xét việc giao con chung của vợ chồng cho ai nuôi dưỡng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Anh V cho rằng hiện tại chị H bán hàng online qua mạng thu nhập không ổn định, nhà cửa chưa có hiện sau khi kết hôn vợ chồng đang ở trên căn nhà tập thể của bố mẹ anh cho mượn nên để chị H một mình nuôi cả 2 con là không đảm bảo quyền lợi cho các con còn anh V hiện tại là giám đốc công ty xây dựng, thu nhập tự chủ và ổn định mỗi tháng thu nhập bình quân từ 10 - 12 triệu đồng, anh đang sống chung với bố mẹ nên điều kiện ăn ở chăm sóc con sẽ đảm bảo mọi quyền lợi cho con. Để đảm tính ổn định về mặt tư tưởng cũng như điều kiện chăm sóc con sau khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy rằng: việc yêu cầu xin được nuôi một con chung sau khi ly hôn của anh V là chính đáng và phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, xét về độ tuổi của các con thì cháu Nguyễn Sỹ T còn nhỏ đang rất cần sự

chăm sóc và vòng tay yêu thương của người mẹ, cháu chưa tự lập và chủ động trong sinh hoạt. Vì vậy, cần giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Bảo N năm nay đã đủ 6 tuổi có thể tự chủ trong các sinh hoạt của bản thân hàng ngày nên giao cháu Ngân cho anh Nguyễn Sỹ V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: anh V, chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: buộc anh V phải chịu án phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điều 35, điều 147, điều 227, điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Sỹ V được ly hôn chị Võ Thị H

Về con chung: giao con chung là Nguyễn Bảo N - sinh ngày 30/7/2014 cho anh Nguyễn Sỹ V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Giao con chung là Nguyễn Sỹ T - sinh ngày 03/01/2016 cho chị Võ Thị H trược tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh V, chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, không được ngăn cấm.

Sau khi ly hôn bên có nghĩa vụ thi hành án và bên phải thi hành án có nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: anh Nguyễn Sỹ V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh Lâm đã nộp tạm ứng án phí tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai nộp tiền số 0007246 ngày 17/7/2019.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoài

Nơi gửi:
- *VKSNDTP.Vinh*
- *Các ĐS*
- *CQ THA*
- *Lưu HS*
- *UBND phường ĐC(để biết)*